



8/9/21

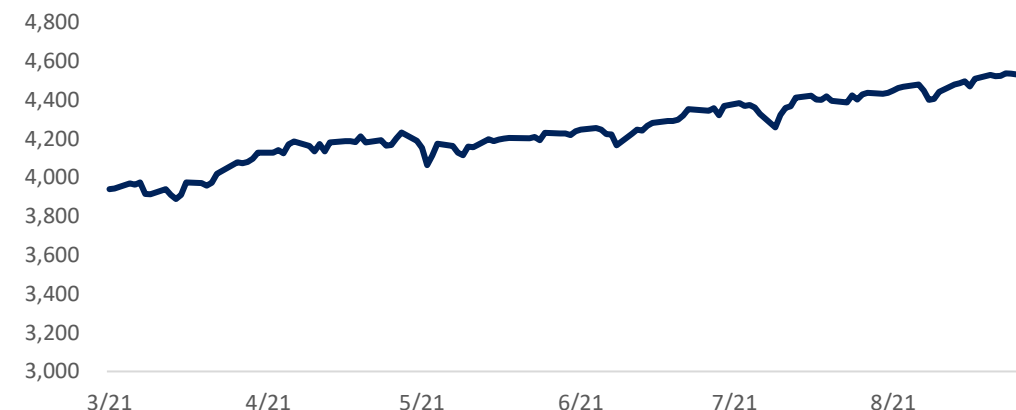
DAILY MORNING

TTCK Trung Quốc tăng tích cực

	8/9	% Sáng 8/9	7/9	% Ngày 7/9	% Tuần	% Tháng
VN INDEX			1,341.90	-0.33%	2.19%	0.54%
S&P 500			4,520.03	-0.34%	-0.19%	2.05%
S&P500 Futures	4,518.25	-0.02%	4,519.30	-0.33%	-0.05%	2.01%
Shanghai			3,676.59	1.51%	3.74%	6.31%
Euro Stoxx			4,225.01	-0.50%	0.68%	1.21%

Tin vĩ mô	PTKT	
• Dự trữ ngoại hối của Trung Quốc đạt 3,232 tỷ USD trong tháng 8, sau khi đạt 3,236 tỷ USD trong tháng 7. Dự trữ vàng đạt 113.69 tỷ USD trong tháng 8, sau khi đạt 114.37 tỷ USD trong tháng 7. • Sản lượng công nghiệp Đức tăng 1% MoM trong tháng 7, sau khi giảm 1% MoM trong tháng 6. • Thặng dư thương mại của Trung Quốc đạt 58.34 tỷ USD trong tháng 8, sau khi đạt 56.59 tỷ USD trong tháng 7. Xuất khẩu tăng 25.6% YoY lên 294.32 tỷ USD, sau khi tăng 19.3% YoY trong tháng 7. Nhập khẩu tăng 33.1% YoY lên 235.98 tỷ USD, sau khi tăng 28.1% YoY trong tháng 7.	S&P 500	
	Xu hướng	Tăng
	Kháng cự	4500
	Hỗ trợ	3500
	Điểm PTKT	TÍCH CỰC
	SHComp	
Xu hướng	Tích lũy	
Kháng cự	3700	
Hỗ trợ	3300	
Điểm PTKT	TRUNG LẬP	

S&P 500 6 tháng gần nhất



Nguồn: Bloomberg, BSC

Shanghai Composite Index 6 tháng gần nhất

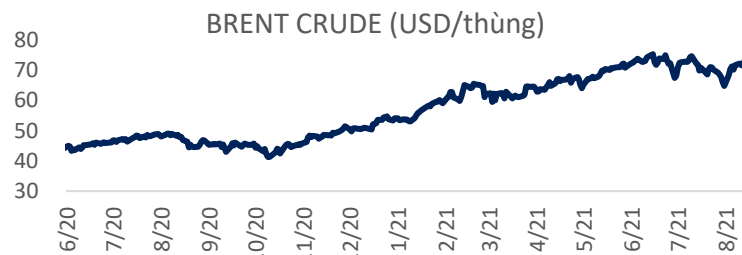


Nguồn: Bloomberg, BSC

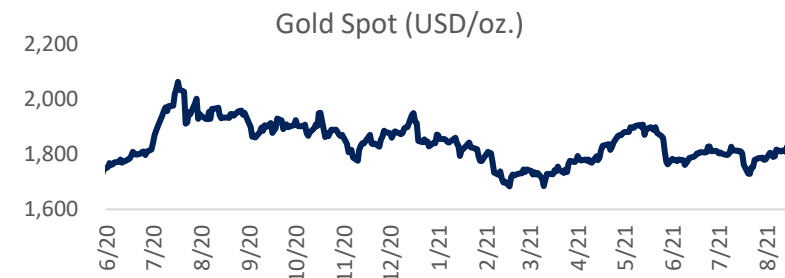
Hầu hết hàng hóa đều điều chỉnh giảm

Mặt hàng	Đơn vị	8/9	% Sáng 8/9	7/9	% 7/9	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
WTI CRUDE	USD/bbl.	68.66	0.45%	68.35	-1.36%	0.23%	0.82%	GAS, BSR	PVD, PVT
BRENT CRUDE	USD/bbl.	71.88	0.27%	71.69	-0.73%	0.41%	4.77%	GAS, BSR	PVD, PVT
GASOLINE	USd/gal.	213.45	0.21%	213.00	-1.11%	-0.35%	0.01	PLX, OIL	HVN, VJC
Gold Spot	USD/oz.	1,797.97	0.20%	1794.36	-1.59%	-0.88%	3.93%	PNJ	PNJ
Silver Spot	USD/oz.	24.37	0.20%	24.32	-1.47%	0.94%	3.92%	PNJ	PNJ
SOYBEAN	USd/bu.	1,278.75	0.14%	1277.00	0.00%	-1.06%	-4.34%	HKB	DBC, QNS
WHEAT	USd/bu.	722.00	0.31%	719.75	0.00%	-0.03%	-1.53%		AFX
MILK	USD/cwt.			17.45	0.00%	3.25%	2.41%	VNM, GTN, QNS	VNM, GTN, QNS
RUBBER	JPY/kg.	201.70	-2.80%	207.50	-1.66%	-3.31%		SRC, CSM, DRC	DPR, PHR, HAG, HNG
SUGAR	USd/lb.			19.48	-0.71%	-3.66%	4.62%	VNM, GTN, QNS	SBT, LSS, SLS, QNS
COFFEE	USd/lb.			193.95	0.49%	-2.98%	7.81%	CTP, DLG	VCF, CTP
LME COPPER	USD/MT			9350.50	-1.06%	-1.78%	-1.49%	CAV, SAM, TGP, VTH	MSN, ACM, BGM
STEEL BAR	CNY/MT	5,421.00	-1.51%	5504.00	1.42%	3.02%	1.42%	PC1, CTD, HBC	HSG, HPG, NKG
LME ALUMINUM	USD/MT			2757.00	-0.58%	1.43%	6.53%		0
DCE Iron Ore	CNY/MT	750.50	0.54%	746.50	-1.13%	-3.53%	-13.19%	HSG, HPG	HSG, HPG
ICE Coal	USD/MT			175.00	-1.88%	2.94%	15.70%	HT1, BCC, PPC, POW	HLC, NBC, TNT, THT

Ghi chú: USd = US Cent



Nguồn: Bloomberg, BSC



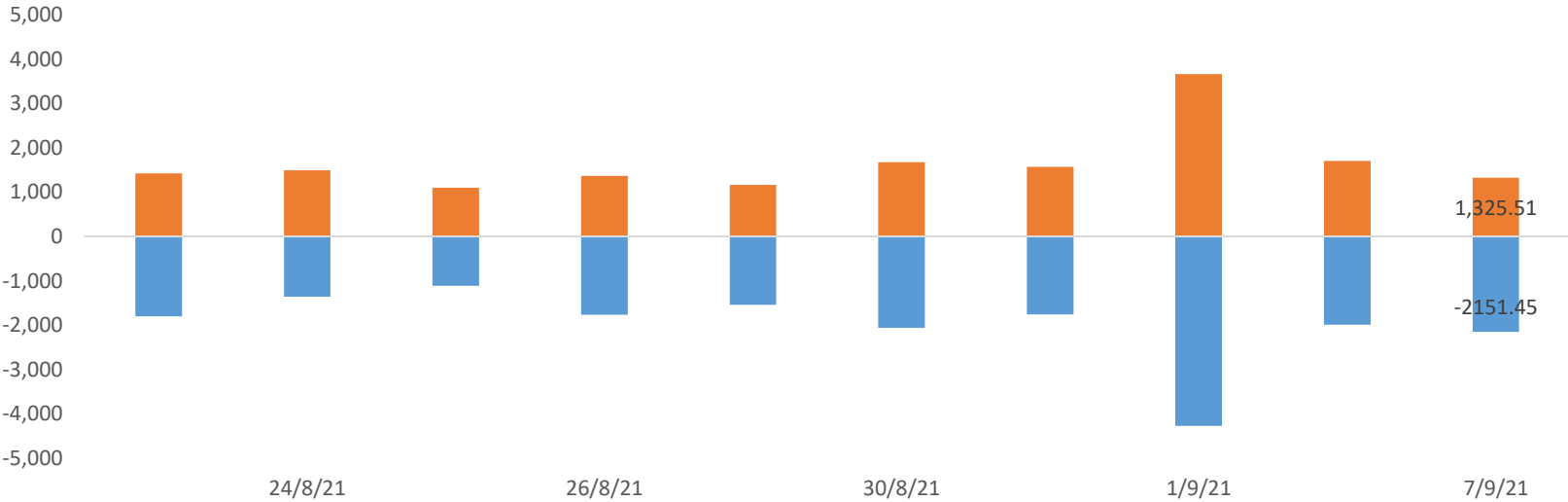
Nguồn: Bloomberg, BSC

ETF E1, Diamond tăng còn ETF Fubon giảm quy mô

ETF	AUM (tr. USD)	NAV/CP (USD)	± Chứng chỉ quỹ	% Premium	Dòng vốn ròng (triệu USD)				Nhận định
					1D	1W	1M	3M	
VNM	563.2	19.9	0	0.7%	0.0	2.0	6.9	17.8	ETF E1, Diamond tăng quy mô; ETF Fubon giảm. Các ETFs khác có trạng thái cân bằng.
FTSE	445.3	44.2	0	-1.8%	0.0	0.0	0.7	-0.4	
iShare	499.1	0.0	0	0.0%	0.0	0.0	6.7	13.2	
E1VFN30	447.6	1.1	4.4	2.7%	4.6	26.2	17.9	54.2	
FUEVFN30	550.6	1.1	0.1	3.4%	0.1	-10.2	-39.4	-26.2	
FUBON FTSE	482.3	0.6	-2.5	0.2%	-1.5	-3.8	-76.7	91.0	
FUESSVFL	111.2	0.9	0.0	5.4%	0.0	0.0	-1.0	1.9	
FUESSVN30	4.3	0.8	0.0	3.3%	0.0	0.2	0.9	0.5	
FUEMAVN30	26.0	0.7	0.0	1.9%	0.0	0.0	0.0	1.5	
VN100	5.0	0.8	0.0	4.3%	0.0	0.0	0.9	0.9	
KIM	181.4	18.5	0.0	0.5%	0.0	0.0	0.0	7.5	
PREMIA	28.9	12.9	0	-0.2%	0.0	0.0	0.0	0.0	

Khối ngoại (tr. USD)	Ngày	Lũy kế từ đầu tuần	Lũy kế từ đầu tháng
Việt Nam	-35.60	-49.24	-67.61
ASEAN4*	1.38	84.57	-117.11
Ấn Độ	57.48	57.48	241.07
Đài Loan	267.18	436.18	2089.89
Hàn Quốc	-55.94	-335.61	786.62
Nhật Bản		230.34	-2019.60
Trung Quốc			-362.74

Ghi chú: * Thailand, Phillipines, Malaysia, Indonesia	
Credit Default Swap	MoM %
Việt Nam	-0.62
Thái Lan	-10.99
Singapores	-0.62
Phillippines	-16.14
Malaysia	-16.36



Nguồn: Fiinpro, BSC

Tích lũy quanh ngưỡng 1350 điểm

Tin vĩ mô

- NHNN ban hành Thông tư 14/2021/TT-NHNN: (1) kéo dài thời gian các khoản nợ phát sinh từ hoạt động cho vay, cho thuê tài chính được tính là đáp ứng điều kiện để được cơ cấu lại thời gian trả nợ tới ngày 1/8/2021, (2) cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn giảm lãi phí đối với nghĩa vụ trả nợ gốc và/hoặc lãi phát sinh trong khoảng thời gian từ ngày 23/01/2020 đến ngày 30/06/2022, (3) sửa đổi thời gian thực hiện việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí đến ngày 30/06/2022, (4) TCTD được cơ cấu nợ cho cả số dư nợ của khoản nợ phát sinh từ ngày 10/06/2020 đến trước ngày 01/08/2021 và quá hạn từ ngày 17/07/2021 đến trước ngày 07/09/2021.
- Theo đại diện NHNN đến cuối tháng 8, tín dụng tăng khoảng 7,4% so với đầu năm.
- Bộ Tài chính cho rằng việc sản xuất phôi thép trong nước đang dư thừa công suất, dẫn tới việc tăng thuế xuất khẩu có thể ảnh hưởng tiêu cực đến ngành do dư thừa công năng, làm gia tăng hàng tồn kho, đồng thời cũng chưa hẳn sẽ góp phần giảm giá thép thành phẩm trong nước.

Thông số kỹ thuật

Xu hướng	Hồi phục
Chỉ báo	Trung lập
Kháng cự	1380
Hỗ trợ	1300



Nguồn: Trading view, BSC



Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: RESP BSCV <GO>



Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu

hn.ptnc@bsc.com.vn

(+84) 39352722 - Ext 108

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC

hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn

(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center

i-center@bsc.com.vn

(+84)2437173639

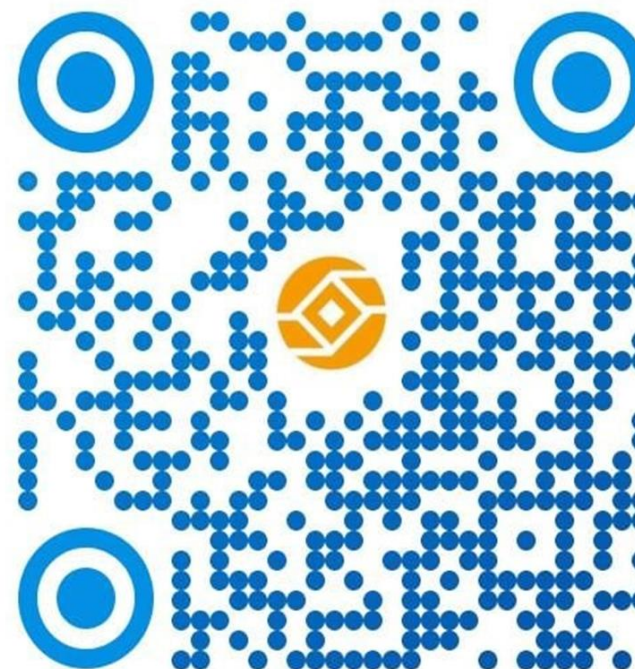
- GDT: Ngày 16/9 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt cuối năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 17/9. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 20%, thanh toán bắt đầu từ ngày 30/9/2021.
- NLG: Đã thông qua mức giá chào trong đợt phát hành 60 triệu cổ phiếu chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho một số tổ chức, nhà đầu tư là 33.500 đồng/cổ phiếu.
- CRE: Đã thông qua việc phát hành xấp xỉ 4,8 triệu cổ phiếu ESOP, với giá 10.000 đồng/cổ phiếu. Bên cạnh đó, CRE còn phát hành gần 92 triệu cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 100:95, với giá 10.000 đồng/cổ phiếu. Cùng với đó là gần 9,6 triệu cổ phiếu trả cổ tức năm 2020 theo tỷ lệ 10%.
- PC1: Đã thông qua việc triển khai phương án hơn 38,2 triệu cổ phiếu trả cổ tức năm 2020 theo tỷ lệ 20%. Bên cạnh đó là hơn 5,73 triệu cổ phiếu ESOP với giá 10.000 đồng/cổ phiếu. Thời gian thực hiện trong quý III-IV/2021.
- TMP: Ngày 23/9 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức còn lại năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng 24/9. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 12,3%, thanh toán bắt đầu từ ngày 05/10/2021.
- CNG: Ngày 29/9 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 30/9. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 20%, thanh toán bắt đầu từ ngày 20/10/2021.
- PVI: Ngày 07/9 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng 08/9. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 28,5%, thanh toán bắt đầu từ ngày 08/10/2021.
- VHE: Đã thông qua việc phát hành chào bán 15,8 triệu cổ phiếu riêng lẻ cho một số nhà đầu tư cá nhân, với giá 10.000 đồng/cổ phiếu. Thời gian thực hiện trong năm 2021.
- KBC: Đã phát hành thành công 1.000 tỷ đồng trái phiếu kỳ hạn 24 tháng, trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, có bảo đảm. Trong đó, lãi suất cố định 10,5%/năm và trả lãi 6 tháng/lần. Mục đích phát hành để thực hiện các chương trình, dự án đầu tư; tăng quy mô vốn hoạt động; và cơ cấu lại nguồn vốn của chính Công ty..
- VHD: Sẽ phát hành 31 triệu cổ phiếu chào bán riêng lẻ cho các nhà đầu tư nhằm huy động vốn. Giá chào bán 10.000 đồng/cổ phần, dự kiến huy động 310 tỷ đồng. Số tiền huy động được sẽ dùng 285,6 tỷ đồng đầu tư mua cổ phần của CTCP Đầu tư và Xây dựng Xuân Phú Hải. Số còn lại 24,4 tỷ đồng để bổ sung vốn lưu động. Thời gian phát hành trong năm 2021 sau khi được chấp thuận của UBCKNN.

**Nếu cần tư vấn thêm, vui lòng liên hệ môi giới cá nhân hoặc đại diện Trung tâm tư vấn khách hàng cá nhân i-center: i-center@bsc.com.vn*



DANH MỤC BÁO CÁO BSC

(Quý khách vui lòng quét mã QR để đọc thêm)



CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

(Quý khách vui lòng quét mã QR bằng app zalo để tham gia)